

# CỤ ĐỒ ĐƯỢU GIAI THOẠI VÀ HÀNH TRẠNG

■ Hoàng Anh Tài  
*Hội Sử học Nghệ An*

Trong số những thầy thuốc giỏi ở Phủ Diễn xưa, người dân địa phương vẫn nhắc nhiều đến thầy Đồ Đượu, người làng Tiên Song, tổng Cao Xá, huyện Đông Thành, (nay thuộc xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu). Thầy Đồ Đượu, tên thật là Hoàng Danh Sưởng, tự Khoan Phủ, hiệu Hoa Hiên, sinh ngày 21 tháng 10 năm Quý Dậu (1753). Cụ đậu hiệu sinh (tú tài) từ lúc còn rất trẻ, nhưng không theo nghiệp thi thư mà tiếp bước ông cha gắn bó cả đời với nghề bốc thuốc chữa bệnh. Trãi hơn 60 năm hành nghề, cụ đã *"trừ họa tác phúc cho hàng ngàn con bệnh"*, được dân chúng đương thời ví như *"Biển Thuốc tái sinh"*<sup>(1)</sup>. Nhiều câu chuyện liên quan đến sự nghiệp y học của cụ Đồ Đượu - Hoàng Danh Sưởng vẫn lưu truyền đến ngày nay.

## 1. Giai thoại

\* *Chữa bệnh cho mẹ quan Phủ Diễn*

Quan phủ Diễn Châu có mẹ bị trúng gió, cảm khẫu, chỉ chờ chết. Nhiều thầy thuốc trong vùng đến thăm khám, chữa trị, nhưng bệnh bà cụ chẳng những không thuyên giảm, mà ngày càng nặng thêm.

Bây giờ, cách phủ huyện không xa, có cụ Đồ Đượu nổi tiếng thuốc hay, chữa giỏi, nhưng "tính khí có phần ương ngạnh", nên quan Phủ không thích. Đến lúc bệnh của thân mẫu nguy kịch, quan Phủ buộc phải sai lính vào làng Tiên Song mời cụ ra chữa trị. Biết quan Phủ có ý xem thường mình, nên Đồ Đượu thối mệ, không đi. Lính về thưa lại, quan Phủ phải đích thân vào đón. Đến Phủ

đường, nhìn qua thân sắc, bắt mạch, nhận rõ bệnh tình của bà cụ, nhưng Đồ Đượu không cho người bệnh dùng thuốc ngay, mà kêu mệ, xin được nằm nghỉ một lúc.

Quan phủ thấy bệnh của thân mẫu mỗi lúc một nặng mà thầy thuốc thì vẫn nằm ngủ, bèn sai người nhà sắm lễ vật và đánh bạo mời thầy dậy. Đồ Đượu dậy, tiếp tục thăm khám bệnh, đoán bảo quan Phủ sai người nhà giết thịt một con gà trống to, đập chết không cắt tiết, luộc chín, một bó chè xanh vò, om thật đặc và một chai rượu ngon. Đồ Đượu nhắm rượu với gà luộc, uống cạn ấm chè xanh, rồi lại leo lên phản nằm ngủ tiếp.

Gần nửa đêm hôm đó, bệnh mẹ quan Phủ trở nặng. Quan Phủ hoảng hốt, vội lay gọi thầy thuốc. Đến lúc này, Đồ Đượu mới giục người nhà quan Phủ lấy cái thau đồng to, đái vào đó, rồi cho người bệnh uống. Lạ thay, uống hết chỗ nước ấy, mẹ quan Phủ dần hồi tỉnh lại và tiếp tục được Đồ Đượu chữa trị, ít lâu sau thì khỏi bệnh.

\* *Vứt chum chìa khóa*

Bấy giờ, có người đàn bà ngoại tình, ý muốn giết chồng. Nhân chồng ốm lâu ngày chưa khỏi, chị ta tìm đến thầy Đồ Đượu nhờ cất cho một bài thuốc độc để cho chồng uống. Đồ Đượu chẳng những không bốc thuốc độc mà lại gia thêm nhiều vị thuốc bổ. Người chồng uống hết thuốc, không chết mà lại khỏe ra. Để trả thù thầy thuốc và cũng muốn sớm kết liễu anh chồng, chị ta tiếp tục đến bốc thuốc, nhưng trước khi sắc, lại cho thêm vào một số quả cà độc dược, khiến chồng ngộ độc mà chết. Nghe tin người bệnh chết, Đồ Đượu đau buồn mà than rằng: *"Minh tưởng làm thuốc cứu người, hóa ra lại hại người"*, rồi rút chum chìa khóa tủ thuốc, đem vứt xuống sông, quyết đoạn tuyệt nghề chữa bệnh.

Ít lâu sau, mới bảnh mắt, một người đàn ông có vợ chuyển dạ vài ngày mà chưa đẻ được, đến năn nỉ mời thầy Đồ Đượu đến xem bệnh cho vợ. Đắn đo mãi, thầy Đồ Đượu miễn cưỡng nhận lời. Từ sân nhà mình, cụ gọi người giúp việc lấy nước rửa mặt. Người nhà bệnh nhân tưởng đó là lời chỉ bảo của thầy thuốc, nên chạy vội về nhà mà không chờ thầy cùng đi. Bẵng đi một thời gian, cũng chính người đàn ông nọ mang đến biếu thầy Đồ Đượu một con cá to. Thấy lạ, cụ bèn hỏi: *"Anh tạ ơn tôi về việc gì?"*. Người đàn ông

thừa rằng: “*Bữa nọ, nghe thầy báo: lấy nước rửa mặt, con chạy về nhà làm ngay thì vợ con òa sinh được một cậu con trai. Nhân đánh được con cá chép này, vợ chồng con xin tạ ơn thầy*”. Đồ Đượ vừa cười, vừa nói: “*Không ngờ sự hiểu nhầm của anh mà được việc*”. Trưa đó, người nhà mổ cá thì thấy trong bụng cá một chùm chìa khóa, mà lại là chùm chìa khóa từ thuốc nhà mình. Trước chuyện lạ, Đồ Đượ nghĩ lại: “*Ấu cũng là mệnh trời bắt mình phải trở lại nghiệp thuốc để giúp đời đây*”. Từ đó, Hoàng Danh Sưởng càng chuyên tâm vào việc bốc thuốc, chữa bệnh và danh tiếng của cụ ngày càng vang xa.

Nhiều người cho rằng câu chuyện trên thuộc về *Biển Thước* - bậc đại danh y Trung Hoa, thời Xuân Thu chiến quốc. Tuy nhiên, trong số rất nhiều câu chuyện mà người dân Phủ Diễn kể về cụ Đồ Đượ - Hoàng Danh Sưởng thì có câu chuyện này.

2. Cùng với công việc bốc thuốc, chữa trị cho người bệnh, Hoàng Danh Sưởng cũng từng soạn thảo nhiều tài liệu về y học, nhưng hầu hết đã thất truyền. Trong số di sản của cụ còn lại có bộ *Lạc sinh tâm đắc*, gồm 4 cuốn: Thượng, Hạ, Tả, Hữu, dày hơn 600 trang chữ Hán, được soạn xong vào khoảng tháng cuối đông, năm Nhâm Tuất 1802 và đã được Hội Đông y Nghệ - Tĩnh dịch ra quốc ngữ từ thập niên 80 của thế kỷ trước. Đây là bộ sách rất có giá trị về y dược học cổ truyền. Nội dung bộ *Lạc sinh tâm đắc* khảo cứu về nhiều lĩnh vực y học, như: *mạch lý; sự vận dụng bổ chính để trừ tà; sự truyền biến hư thực của tỳ vị; sự phân biệt chứng nội thương và ngoại cảm; nguyên nhân bệnh và cân nhắc sử dụng thuốc...* Ở lĩnh vực nào, cụ cũng đưa ra những khảo luận thấu đáo. Bộ sách cũng ghi chép hàng trăm bệnh án, nhiều phương thuốc hay, những kinh nghiệm quý mà cụ từng áp dụng thành công trong việc chữa trị cho người bệnh qua hơn 60 năm hành nghề. Tuy nhiên, bài viết này không có điều kiện bàn sâu về y lý, y thuật mà chỉ xin dẫn ra một số ý kiến của Hoàng Danh Sưởng mà cụ từng đề cập trong bộ sách *Lạc sinh tâm đắc*.

Về mạch lý, cụ cho rằng: *Nhiệt thì khí huyết lưu thông, mạch mới biểu hiện phù và sắc. Phù, sắc cũng tương tự như hồng, hoạt, đại và thực; ấn tay xuống thấy mạch to và mạnh, nên những mạch này phản ánh chứng trạng thuộc dương, thuộc nhiệt, thuộc thực. Hàn thì khí*

*huyết ngưng trệ, mạch mới biểu hiện trầm và trì. Trầm, trì cũng tương tự như nhu, đoản, tế, vi; ấn tay xuống đều cảm thấy nhỏ và yếu, nên những mạch này phản ánh chứng trạng thuộc âm, thuộc hàn, thuộc hư.*

*Mạch thực thì trước sau như một; mạch hư thì lúc to, lúc nhỏ không đều. Bộ quan có mạch, bộ thốn, bộ xích không có mạch là hai khí âm dương đều dồn về bộ quan. Bộ quan, bộ thốn có mạch, bộ xích không có mạch, đó là mạch vô căn, giống như cây không có cội rễ. Mùa xuân, mạch không huyền, mà hoãn; mùa hạ, mạch không hồng mà phù; mùa thu, mạch không phù mà huyền; mùa đông, mạch không trầm mà hồng. Tháng ba, tháng sáu, tháng chín và tháng chạp, mạch không hoãn mà trầm, đó là mạch tương vũ, là hiện tượng chính khí suy, mặc dù bệnh nhẹ cũng không chữa được.*

*Trái lại, mùa xuân, mạch đơn thuần huyền; mùa hạ, mạch đơn thuần hồng; mùa thu, mạch đơn thuần phù; mùa đông, mạch đơn thuần trầm, dưới tay, không cảm thấy một chút nhu hòa, đó là mạch chân tạng, là hiện tượng vị khí đã tuyệt, bệnh tình đến lúc nguy nan. Đi cùng với mỗi hiện trạng của mạch, là những vị thuốc điều trị thích ứng với từng căn bệnh và thể trạng của mỗi người bệnh.v.v.*

Về y đức, quan niệm của cụ: “*Làm thầy thuốc phải có cả ý thức cao cả, đọc sách thuốc cần hiểu được tâm pháp của thánh hiền thì đến lúc lâm sàng mới cân nhắc kỹ càng, suy tính đúng đắn, chẩn đoán trị liệu mới được tốt. Phải sáng suốt, khôn ngoan, biến thông, linh hoạt như ông tướng lâm trận, biết lường sức mình, sức địch để thủ thắng trăm phần trăm. Như người thủy thủ có hành nghề mới cảm vững được lái thuyền, vượt được khơi chìm, nếu sai một ly thì đi ngàn dặm, không cần thận có được ư*”.

Qua *Lạc sinh tâm đắc*, người đọc nhìn thấy chân dung của cụ Đồ Đượ - một vị danh y hết lòng vì người bệnh, một ông đồ Nghệ chân chất, bình dị, khảng khái, không sợ quyền uy, không màng danh lợi. Cả cuộc đời cụ theo đòi nghiệp thuốc chỉ “*mong được cứu giúp mọi người khỏi bệnh tật, để ai ai cũng có thể bước lên nhịp cầu trường thọ*”<sup>(2)</sup>. Cụ Đồ Đượ - Hoàng Danh Sưởng tạ thế ngày 11 tháng 3 năm Tân Sửu (1841). Gần 300 năm đã qua, nhưng đến nay, nhiều người vẫn kể về cụ với tất cả tấm lòng ngưỡng mộ, thành kính. Tên cụ đã được đặt cho một tuyến đường tại thành phố Vinh./.

### Chú thích:

<sup>(1)</sup> *Biển Thước*: Họ Tần, tên gọi Việt Nhân, người quận Bột Hải, tỉnh Hà Bắc, sinh vào thế kỷ thứ 5 tr. CN, từng được tôn vinh là Tổ sư của Y học Trung Hoa.

<sup>(2)</sup> Các dòng in nghiêng trong bài được trích dẫn từ bản dịch bộ *Lạc sinh tâm đắc*.